

Bản án số: 87/2023/HS-ST
Ngày 22-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nông Thế Hạp.

+ Bà Nông Diệu Huế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 86/2023/TLST-HS ngày 26/10/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Mông Hoàng T; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; Sinh ngày 12 tháng 7 năm 1986 tại xã C, huyện T, tỉnh C.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm N, xã C, huyện T, tỉnh C; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: không; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ học vấn: 12/12; Con ông Mông Văn H và bà Hoàng Thị B; Vợ: C, sinh năm 1993; Con: Có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng từ ngày 08/6/2023 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị C, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Xóm N, xã C, huyện T, tỉnh C. Có mặt.

- Bà Nông Thị H, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Tổ X, phường S, thành phố C, tỉnh C. Có mặt.

Người làm chứng:

- Nông Văn T, sinh năm 1982 và Long Văn T, sinh năm 1997. Cùng nơi cư trú: Xóm T1, xã C, huyện T, tỉnh C.

- Nông Văn X, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Xóm K, xã C, huyện T, tỉnh C.

- Bé Thành Đ, sinh năm 1999. Nơi cư trú: Xóm T 2, xã C, huyện T, tỉnh C.

Tất cả những người làm chứng vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 15 phút ngày 08/6/2023, tổ công tác của Công an xã Cao Chương phối hợp với Đội Điều tra tổng hợp Công an huyện Trùng Khánh làm nhiệm vụ tại xóm T 1, xã C, huyện T, tỉnh C phát hiện Mông Hoàng T đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBALDE biển kiểm soát 11B1-103.61 có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác yêu cầu dừng xe kiểm tra phát hiện tạm giữ tại túi quần bên trái T đang mặc 01 gói nhỏ giấy bạc màu vàng trắng bên trong chứa chất bột màu trắng (T khai là ma túy, loại Heroine). Tổ công tác tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ gói chất bột màu trắng; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng; tại túi quần bên phải số tiền 508.000 đồng; 01 xe mô tô biển kiểm soát 11B1-103.61.

Hồi 22 giờ 00 cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở Mông Hoàng T phát hiện tạm giữ 01 gói nhỏ chứa chất bột màu trắng dạng cục ở phía dưới gầm cầu thang; 02 mảnh giấy bạc, 01 quyển truyện tranh Doraemon bị cắt rách nham nhở; Số tiền 11.700.000 đồng; 01 dao lam nhãn hiệu Croma đã qua sử dụng.

Hồi 08 giờ 30 ngày 09/6/2023, Cơ quan điều tra tiến hành cân số chất bột màu trắng tạm giữ khi bắt quả tang của Mông Hoàng T có khối lượng 0,15 gam, chất bột màu trắng tạm giữ khi khám xét chỗ ở có khối lượng 0,07 gam và trích lấy mẫu gửi trung cầu giám định. Tại Kết luận giám định số 292/KL-KTHS ngày 16/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: 02 mẫu chất bột màu trắng bên trong 02 phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại cơ quan điều tra, Mông Hoàng T khai bản thân nghiện ma túy từ năm 2017. Đến giữa tháng 4/2023, ngoài việc mua ma túy về sử dụng thì T còn bán kiếm lời. Hình thức giao dịch là đối tượng nghiện gọi điện hoặc nhắn tin trước, T sẽ hẹn địa điểm giao dịch rồi gặp trực tiếp đưa tiền thì T đưa ma túy, thường giao dịch ở cầu N, xã C. Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, T mua với Lã Minh B, trú tại N, thị trấn T vào ngày 07/6/2023 với số tiền 2.000.000 đồng. Trước khi bị bắt thì T đã bán ma túy cho nhiều người nhưng chỉ nhớ những người có tên sau:

Long Văn Y 06 lần, mỗi lần 01 gói giá 200.000 đồng. Lần thứ 7, Y gọi điện hỏi mua 400.000 đồng và hẹn giao dịch tại khu vực cầu ngầm thuộc xóm T 1. Đang trên đường mang ma túy bán cho Y thì T bị phát hiện bắt quả tang; Bé Thành Đ 06 lần, mỗi lần 01 gói giá 200.000 đồng; Nông Văn X 04 lần, mỗi lần 01 gói giá 200.000 đồng; Đàm Văn K 02 lần, mỗi lần 01 gói giá 200.000 đồng. Tổng cộng, Mông Hoàng T bán ma túy 18 lần cho 04 người, thu được số tiền 3.600.000 đồng.

Về số tài sản tạm giữ xác định được: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO bị cáo dùng để liên lạc hằng ngày và trao đổi mua bán ma túy. 02 mảnh giấy bạc, 01 quyển truyện tranh Doraemon bị cắt rách nham nhở, 01 dao lam là công cụ để chia, gói ma túy; Số tiền 508.000đ là tiền bị cáo bán ma túy mà có. Số tiền 11.700.000đ là của C (vợ bị cáo). Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 11B1 - 103.61 đứng tên chủ sở hữu là bị cáo, nhưng xe này bị cáo đã bán cho chị gái Nông Thị H vào tháng 5 năm 2023 (có giấy tờ mua bán và xác nhận của UBND xã C).

Tại bản Cáo trạng số: 88/CT-VKSTK ngày 24/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Mông Hoàng T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai: Bản thân nghiện từ năm 2017 nên ngoài việc mua ma túy về sử dụng thì bị cáo còn bán ma túy từ đầu tháng 4 năm 2023 để kiếm lời. Trước khi bị bắt, bị cáo đã bán ma túy cho những người với số lần, số tiền như Cáo trạng đã truy tố. Nguồn gốc ma túy thu giữ lúc bắt là do bị cáo mua với Lã Minh B, trú tại xóm N, thị trấn T, huyện T, tỉnh C với giá 2.000.000đ vào ngày 07/6/2023. Việc mua bán chỉ có bị cáo với B biết, ngoài ra không có tài liệu chứng minh. Nay bị cáo biết hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan C trình bày: Chị là vợ của bị cáo, hiện nay đang đi làm công nhân thu nhập mỗi tháng khoảng 7 triệu đồng. Dịp 30/4/2023 chị có về thăm nhà và để lại cho chồng số tiền 12.000.000đ, mục đích để lo tiền ăn học của con. Ngày 08/6/2023 trong quá trình cơ quan chức năng khám nhà có thu giữ số tiền 11.700.000đ. Đây là tiền của chị để lo việc ăn học của con cái, không liên quan đến hành vi phạm tội của chồng. Nay đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho chị.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nông Thị H trình bày: Chị đang công tác tại Trường Tiểu học xã C, do chưa có phương tiện đi lại nên ngày 20/5/2023 có mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 11B1 - 103.61 với em trai Mông Hoàng T với giá 20.000.000đ. Do đang trong thời gian nghỉ hè nên chị gửi xe ở nhà em trai, đến ngày 08/6/2023 em trai dùng xe này đi phạm tội chị hoàn toàn không biết. Nay đề nghị trả lại xe cho chị.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Mông Hoàng T từ 07 - 08 năm tù. Về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số heroine thu giữ và các mảnh giấy, quyển truyện tranh, 01 dao lam; Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO tạm giữ đối với bị cáo; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 508.000đ; Truy thu bị cáo số tiền 3.092.000đ để nộp vào ngân sách Nhà nước; Trả lại cho chị C số tiền 11.700.000đ; Trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11B1 -

103.61 cho chị Nông Thị H. Buộc bị cáo chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, số lần, số tiền mua bán ma túy, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở để kết luận: Hồi 19 giờ 15 phút ngày 08/6/2023, tổ công tác của Công an xã Cao Chương phối hợp với Đội Điều tra tổng hợp Công an huyện Trùng Khánh làm nhiệm vụ tại xóm T 1, xã C, huyện T, tỉnh C phát hiện Mông Hoàng T đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,15 gam; hồi 22 giờ 00 phút cùng ngày khi khám xét chỗ ở đối với Mông Hoàng T phát hiện tạm giữ 01 gói nhỏ chứa chất bột màu trắng dạng cục ở phía dưới gầm cầu thang có khối lượng 0,07 gam; tổng số ma túy thu giữ được đối với Mông Hoàng T là 0,22 gam ma túy, loại Heroine. Mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được bị cáo đã bán ma túy 18 lần cho 04 người, thu được số tiền 3.600.000đồng. Cụ thể: Bán cho Long Văn Y 06 lần, mỗi lần 01 gói giá 200.000 đồng; Bé Thành Đ 06 lần, mỗi lần 01 gói giá 200.000 đồng; Nông Văn X 04 lần, mỗi lần 01 gói giá 200.000 đồng; Đàm Văn K 02 lần, mỗi lần 01 gói giá 200.000 đồng.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác nhưng vì lợi nhuận và nghiện nên bất chấp thực hiện với lỗi cố ý, đồng thời khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã bán ma túy nhiều lần, mỗi lần đều cấu thành một tội phạm độc lập nên bị coi là phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó, hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có bố, mẹ là người có công với cách mạng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét khi lượng hình.

Về nhân thân: Bị cáo biết việc sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, điều này thể hiện tính coi thường pháp luật của bị cáo nên là người có nhân thân xấu. Do đó, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống một thời gian để răn đe bị cáo cũng như đấu tranh phòng ngừa chung. Xét thấy mức hình phạt mà Kiểm sát viên đưa ra là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Về vật chứng: Số Heroine thu giữ là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành, 02 mảnh giấy bạc, 01 quyển truyện tranh, 01 dao lam là công cụ để chia, gói ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước. Số tiền 508.000đ là tiền bị cáo bán ma túy mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền 11.700.000đ không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho chị C. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 11B1 - 103.61 đứng tên chủ sở hữu là bị cáo, nhưng xe này bị cáo đã bán cho chị gái Nông Thị H vào tháng 5 năm 2023 (có giấy tờ mua bán và xác nhận của UBND xã Cao Chương). Việc bị cáo mang xe đi phạm tội không có lỗi của chị H nên trả lại cho chị là có căn cứ.

[5]. Về số tiền thu lợi bất chính: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ được bị cáo bán ma túy 18 lần cho 04 người thu về số tiền 3.600.000đ (đã tạm giữ 508.000đ). Do vậy, cần truy thu đối với bị cáo số tiền 3.092.000đ để sung quỹ Nhà nước.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người sử dụng ma túy, không có công việc thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[7]. Về nguồn gốc ma túy thu giữ: Bị cáo khai mua với Lã Minh B, trú tại N, thị trấn T. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T nhưng không phát hiện ma túy hay tài liệu liên quan đến vụ án. Tiến hành đối chất Tiến cũng không thừa nhận được bán ma túy cho T. Ngoài lời khai của T không có tài liệu khác chứng minh B bán ma túy cho T. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng không đề nghị xử lý B là đúng theo quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mông Hoàng T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Mông Hoàng T 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 08/6/2023.

3. Truy thu số tiền 3.092.000đ đối với bị cáo để nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi “Vật chứng vụ Mông Hoàng T xảy ra ngày 08/6/2023”.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi “Vật chứng: mảnh giấy bạc, truyền tranh, dao lam”.

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen tạm giữ của Mông Hoàng T ngày 08/6/2023.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 508.000đ.

- Trả lại cho chị Nông Thị H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu sơn trắng - đỏ - đen, BKS: 11B1 - 103.61.

- Trả lại cho chị C số tiền 11.700.000đ.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Mông Hoàng T phải chịu 200.000đ, tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã C (bằng TB);
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Văn Tùng

